

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Cường và bà Bùi Thị Qua.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông H Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị Đ – tên gọi khác: không; sinh ngày 09/10/1955, tại Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Đ Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Đoàn Thị Đảng; chồng: Đường Hữu S và có 04 con, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh 1990; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú ngày 17/9/2021, bị tạm giữ đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Đường Quốc K1 – tên gọi khác: không; sinh ngày 14/12/1973, tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Đ Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: H1; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Hữu S và bà Vũ Thị Đ; vợ: Phạm Minh N; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú ngày 17/9/2021, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 13/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

3. Họ và tên: Đường Quốc B – tên gọi khác: không; sinh ngày 21/3/1990, tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Đ Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc:

H1; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Hữu S và bà Vũ Thị Đ; vợ: Lê Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/9/2021, bị tạm giữ đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Thị T1 – tên gọi khác: H1; sinh ngày 01/01/1973, tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Quang Trung, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Khuyên (đã chết) và bà Lê Thị Bé; chồng: Lê Văn Đ và có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú ngày 17/9/2021, bị tạm giữ đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

5. Họ và tên: Không Thị H – tên gọi khác: Tọ; sinh ngày 09/6/1972, tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Đ Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn Minh (đã chết) và bà Phùng Thị Hoi (đã chết); chồng: không có và có 01 con, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/9/2021, bị tạm giữ đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

6. Họ và tên: Đinh Thị H1 – tên gọi khác: không; sinh ngày 27/01/1957, tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phố Thống Nhất, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Lương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); chồng: Phạm Xuân Thu (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú ngày 18/9/2021, bị tạm giữ đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

7. Họ và tên: Lương Mạnh T2 – tên gọi khác: không; sinh ngày 24/11/1969, tại Hồng Bàng, tHnh phố Hải Phòng; nơi cư trú: phố Thống Nhất, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Thân (đã chết) và bà Trần Thị Huế; vợ: Nguyễn Thị Hồng Phượng và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú ngày 18/9/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; địa chỉ: phố Tam Thịnh, thị trấn TY,

huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Lưu Việt Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: phố Đ Tiên 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1988; địa chỉ: phố Long Tiên, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Trần Văn T3, sinh năm 1966. Vắng mặt.

2. Anh Lâm Quang H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy T4, sinh năm 1991. Vắng mặt.

4. Chị Tô Thị N, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Vũ Thị Đ nảy sinh ý định đứng ra làm chủ (gọi là chủ lô, đề) nhận các bảng ghi số đề, ba càng, lô bao, lô xiên (gọi tắt là bảng đề) của những người ghi bảng đề trên địa bàn thị trấn TY để Đ trực tiếp đánh bạc T1, thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, đề dựa trên kết quả quay số của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày với những người chơi số lô đề. Cũng trong khoảng thời gian này, Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Đinh Thị H1, Lương Mạnh T2, Nguyễn Thị H1, Bùi Thị H1 và Lưu Việt Tr đến nH Đ để thỏa thuận chuyển bảng đề cho Đ nhằm hưởng tiền H1 hồng từ tổng số tiền người chơi lô, đề đánh bạc với Đ cụ thể như sau:

Hình thức chơi đánh đề: người chơi sẽ lựa chọn ghi các số từ 00 đến 99 với mức thấp nhất là 1.000 đồng/01 số, không giới hạn mức cao nhất/01 số. Đ sẽ trả cho các đại lý 15% tổng số tiền đánh bạc. Nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì Đ sẽ trả thưởng cho người chơi với tỷ lệ trúng thưởng là 01 ăn 80 lần.

Hình thức chơi đánh lô bao: người chơi sẽ lựa chọn ghi các số từ 00 đến 99 với mức thấp nhất là từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng/01 điểm lô, không giới hạn mức cao nhất/01 số lô bao. Đ sẽ thu của các đại lý 22.000 đồng/01 điểm lô đã ghi được trong ngày. Nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng, từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người chơi sẽ trúng thưởng với tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000 đồng.

Hình thức chơi đánh ba càng: người chơi sẽ lựa chọn ghi các số từ 000 đến 999 với mức thấp nhất là 1.000 đồng/01 số ba càng, không giới hạn mức cao nhất/01 số ba càng. Nếu số đã ghi trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng thưởng và được Đ trả thưởng với tỷ lệ 01 ăn 400 lần.

Hình thức chơi lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 (gọi là lô xiên): người chơi sẽ lựa chọn ghi các dãy 2, 3 hoặc 4 số từ 00 đến 99 với mức thấp nhất là 10.000 đồng/ dãy xiên 2, 3 hoặc dãy xiên 4 số, không giới hạn mức cao nhất/01 dãy xiên. Nếu dãy số lô xiên 2, 3 hoặc 4 số đã ghi trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng, từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người chơi sẽ trúng thưởng và được Đ trả thưởng với tỷ lệ lần lượt

xiên 2 số ăn gấp 10 lần, xiên 3 số ăn gấp 40 lần, xiên 4 số ăn gấp 100 lần số tiền đã ghi.

Đối với các hình thức chơi số ba càng và chơi lô xiên thì Đ sẽ trả cho các đại lý 25% trên tổng số tiền người chơi đánh bạc với Đ.

Hàng ngày, các đại lý sẽ ghi bảng đề và thu tiền của người chơi đánh bạc rồi nộp bảng đề cho Đ vào trước 18 giờ 15 phút (Đ sẽ trực tiếp đến các đại lý để thu bảng đề; hoặc các đại lý sẽ chụp ảnh rồi gửi tin nhắn đến tài khoản mạng xã hội zalo “Vuthidongdt” được cài đặt trên máy tính bảng Ipad 5 có gắn sim số 0912741855 của Đ). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (khoảng 18 giờ 30 phút hàng ngày), thì Đ sẽ cộng các bảng đề, trừ tiền H1 hồng cho các đại lý, tính tiền T1 thua trong ngày. Ngày hôm sau, khi đi thu các bảng đề thì Đ sẽ T3 toán với các đại lý.

Vũ Thị Đ một mình thực hiện Hình vi đánh bạc nêu trên từ khoảng đầu năm 2021 đến đầu tháng 07/2021. Sau đó, do sức khỏe yếu nên Đ đã nhờ các con của mình là Đường Quốc K1 và Đường Quốc B (sống cùng nH) tham gia, trợ giúp Đ đánh bạc. K1 và B đều biết Đ đánh bạc, nhưng vẫn trợ giúp Đ thực hiện Hình vi đánh bạc. Trong đó, K1 là người giúp Đ cộng các bảng đề để tính tiền T1 thua trong ngày, còn B giúp Đ đi thu các bảng đề và T3 toán tiền T1 thua hằng ngày; thỉnh thoảng khi B bận việc khác thì K1 sẽ đi giúp Đ phần việc của B.

Đến hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/9/2021, khi B đang thu bảng đề của Không Thị H ở khu vực cạnh cổng phụ Trung tâm Hnh chính công huyện TY thuộc phố Đ Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an huyện TY bắt quả tang. Thu giữ của B 03 tờ giấy có kích thước khác nhau, đều ghi các chữ số lô, đề (bảng đề của Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1 và bà Nguyễn Thị H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax gắn sim số 0933.051.888; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số 14N1-093.00 và 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Thu giữ của H 01 tờ giấy A4 ghi các chữ số lô, số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 gắn sim số 0346.251.159 và số tiền 21.490.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Cùng thời điểm trên Công an huyện TY đã kiểm tra và thu giữ của các đại lý đã ghi và sẽ chuyển bảng đề cho Đ vào ngày 17/9/2021, gồm Lưu Việt Tr và Bùi Thị H1; Thu giữ của Tr 01 bảng đề ghi được số tiền 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 gắn sim số 0336.234.100; Thu giữ của H1 01 bảng đề ghi được số tiền 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max gắn sim số 0975.091.898.

Khi biết Hình vi đánh bạc của mình và các đồng phạm bị phát giác, trong các ngày 17/9/2021 và 18/9/2021, lần lượt Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Phạm Thị T1, Đinh Thị H1 và Lương Mạnh T2 đã đến Công an huyện TY đầu thú và giao nộp:

Đường Quốc K1 giao nộp: 01 máy tính bảng Ipad 5 có gắn sim số 0912.741.855 (phương tiện dùng để đánh bạc của Vũ Thị Đ).

Phạm Thị T1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0948.926.223.

Lương Mạnh T2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811 gắn sim số 0975.301.349 và số tiền 8.776.000 đồng.

Đinh Thị H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0855.757.668.

Quá trình điều tra, đã làm rõ số tiền đánh bạc do các đại lý ghi số lô đề của những người chơi đánh bạc (nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ) đã và sẽ chuyển bằng đề cho Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1 và Đường Quốc B vào ngày 17/9/2021, cụ thể là:

Phạm Thị T1 đã chụp ảnh và gửi bằng đề từ tài khoản Zalo của T1 đến tài khoản Zalo của Vũ Thị Đ với số tiền đánh bạc là 30.925.000đ (ba mươi triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Khổng Thị H đã nộp bằng đề cho B với số tiền đánh bạc là 13.550.000đ (mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Lương Mạnh T2 đã chụp ảnh và gửi bằng đề từ tài khoản Zalo của T2 đến tài khoản Zalo của Vũ Thị Đ, đồng thời nộp bằng đề trực tiếp cho B với số tiền đánh bạc là 8.776.000đ (tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Đinh Thị H1 đã chụp ảnh và gửi bằng đề từ tài khoản Zalo của H1 đến tài khoản Zalo của Vũ Thị Đ, đồng thời nộp bằng đề trực tiếp cho B với số tiền đánh bạc là 6.273.000đ (sáu triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Nguyễn Thị H1 đã nộp bằng đề trực tiếp cho B với số tiền đánh bạc là 4.530.500đ (bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

Bùi Thị H1 và Lưu Việt Tr chưa kịp nộp bằng đề cho Đ và B thì đã bị Công an huyện TY kiểm tra phát hiện thu giữ bằng đề với số tiền đánh bạc của H1 là 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng), của Tr là 125.000đ (một trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc mà các đại lý đã và sẽ chuyển bằng đề cho Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1 và Đường Quốc B bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/9/2021 là 66.189.500đ (sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Phạm Thị T1, Đinh Thị H1, Nguyễn Thị H1, Bùi Thị H1 và Lưu Việt Tr đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc như đã nêu ở trên vào ngày 09/11/2021.

Ngoài ra còn làm rõ, trong ngày 17/9/2021, Đường Quốc B đi thu bằng đề và đã thu được số tiền Vũ Thị Đ T1 bạc ngày 16/9/2021 của các bằng đề do Khổng Thị H nộp là 1.200.000 đồng; Lương Mạnh T2 nộp là 1.000.000 đồng; Đinh Thị H1 nộp là 600.000 đồng. Nhưng do không thu giữ được các bằng đề vào ngày 16/9/2021, nên không có căn cứ để tính số tiền đánh bạc giữa Đ với H, T2 và Đinh Thị H1 vào ngày 16/9/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B, Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Lương Mạnh T2 và Đinh Thị H1 đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến Hành gửi số tiền 21.490.000 đồng thu giữ của Khổng Thị H (phong bì niêm phong ký hiệu CA07); Số tiền 6.800.000 đồng, thu giữ của Đường Quốc B (CA08); Số tiền 8.776.000 đồng thu giữ của Lương Mạnh T2 (CA09); Số tiền 6.273.000 đồng thu giữ của Đinh Thị H1 (CA10);

Số tiền 30.925.000 đồng thu giữ của Phạm Thị T1 (CA11); Số tiền 2.010.000 đồng thu giữ của Bùi Thị H1 giao nộp (CA12); Số tiền 4.530.500 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H1 (CA13); Số tiền 125.000 đồng thu giữ của Lưu Việt Tr (CA14) tại Kho bạc NH nước huyện TY.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H1, Lưu Việt Tr, Bùi Thị H1 đều có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Những người chứng kiến Trần Văn T3, Lâm Quang H, Nguyễn Duy T4, Tô Thị N đều có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị xử các bị cáo Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B, Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Đinh Thị H1 và Lương Mạnh T2 về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS) đối với các bị cáo Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B. Hai bị cáo K1 và B được áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Thị T1, Khổng Thị H. Bị cáo T1 bị áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo Lương Mạnh T2 và Đinh Thị H1. Bị cáo T2 được áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Đ từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

Xử phạt bị cáo Đường Quốc K1 và Đường Quốc B mỗi bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo K1 và bị cáo B mỗi bị cáo từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị T1 từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

Xử phạt bị cáo Khổng Thị H 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Mạnh T2 và Đinh Thị H1, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với ba bị cáo Khổng Thị H, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1.

Miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo T2 và H1.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu trữ hồ sơ: 03 tờ giấy có kích thước khác nhau, đều ghi các chữ số lô, đề; 01 tờ giấy A4 ghi các chữ số lô, số đề; 01 bảng đề ghi được số tiền 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 bảng đề ghi được số tiền 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách NH nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu trắng tím; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu ghi; 01 (một) máy tính bản Ipad 5 màu trắng – vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi (tất cả đều đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các sim thuê bao số sim thuê bao số 0336.234.100; 0975.091.898; 0912.741.855; 0948.962.223; 0975.301.349; 0855.757.668 (tất cả đều đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Đường Quốc B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám gắn sim số 0933.051.888, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi Hình án.

Trả lại cho bị cáo Khổng Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen – xanh gắn sim số 0346.251.159, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

Tịch thu sung vào ngân sách NH nước tổng số tiền (66.189.500 đồng + 2.800.000 đồng) = 68.989.500đ (sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho bị cáo Đường Quốc B 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi Hình án.

Trả lại cho bị cáo Khổng Thị H 7.940.000đ (bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết Hình vi của mình là vi phạm phạm luật, xin được hưởng KH1n hồng của pháp luật và xin được cải tạo ngoài xã hội để đi làm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý

kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn xin đầu thú và biên bản tiếp nhận đầu thú; biên bản khám xét; biên bản kiểm tra và các bảng lô đề; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản đối chất và Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/9/2021, tại khu vực thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị Đ cùng Đường Quốc K1 và Đường Quốc B có Hình vi đánh bạc T1 thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô đề với Phạm Thị T1 là 30.925.000 đồng; Khổng Thị H là 13.550.000 đồng; Lương Mạnh T2 là 8.776.000 đồng; Đinh Thị H1 là 6.273.000 đồng, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an huyện TY phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra Đ, K1 và B còn nhận các bảng đề của Nguyễn Thị H1 số tiền là 4.530.500 đồng; Bùi Thị H1 số tiền 2.010.000 đồng; Lưu Việt Tr số tiền 125.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo có Hình vi đánh bạc T1 thua dưới hình thức số lô đề và bị phát hiện, bắt giữ trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/9/2021.

Tổng số tiền Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1 và Đường Quốc B đánh bạc là 66.189.500đ (sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Hình vi nêu trên các bị cáo Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS và Hình vi của các bị cáo Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt: tình tiết giảm nhẹ): Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú ổn định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.1] Các bị cáo Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Đinh Thị H1, Lương Mạnh T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.2] Riêng bị cáo Lương Mạnh T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người khuyết tật nặng theo điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4.3] Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Phạm Thị T1, Đinh Thị H1 và Lương Mạnh T2 đều ra đầu thú; Vũ Thị Đ, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1, Đường Quốc K1, Đường Quốc B có bố, mẹ đẻ hoặc chồng là người có công với cách mạng; Vũ Thị Đ và Đinh Thị H1 được chính quyền địa phương tặng thưởng giấy khen; Vũ Thị Đ là người khuyết tật nhẹ và bị bệnh ung thư tuyến giáp ác tính; Khổng Thị H và Đinh Thị H1 là lao động chính; Vũ Thị Đ và Đinh Thị H1 là người cao tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự KH1n hồng của pháp luật.

[5] Về vai trò: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Thị Đ là người khởi xướng, giữ vai trò chính, trực tiếp đánh bạc thông qua các đại lý. Hai bị cáo K1 và B (là con đẻ của bị cáo Đ) vai trò hỗ trợ, giúp sức cho Đ đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Đ. Các bị cáo Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1 là các đại lý ghi bảng đề và thu tiền của người chơi đánh bạc rồi nộp bảng đề cho bị cáo Đ. Sau đó được Đ trả tiền lợi nhuận dựa trên tổng số tiền đã ghi của những người chơi bạc nên mỗi bị cáo trên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền đã ghi tại bảng lô đề của mình nộp cho Đ.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đ là người khởi xướng, đánh bạc 66.189.500 đồng, được hưởng tiền đánh bạc sau khi trừ tiền lợi nhuận cho các đại lý và tính tiền T1 thua trong ngày, giữ vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao nhất; tiếp đến là hai bị cáo Đường Quốc K1 và Đường Quốc B có Hnh vi giúp sức cho bị cáo Đ đánh bạc nên cùng phải chịu chung tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Đ, cả hai bị cáo đều không được hưởng tiền đánh bạc. Bị cáo K1 cộng các bảng lô đề để tính tiền T1 thua trong ngày, còn B đi thu các bảng đề và T3 toán tiền T1 thua hằng ngày cho các đại lý; thỉnh thoảng khi B bận việc khác thì K1 sẽ đi giúp Đ phần việc của B. Như vậy, bị cáo K1 có vai trò giúp sức tích cực hơn bị cáo B nhưng bị cáo K1 được hưởng nhiều hơn bị cáo B 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt: tình tiết giảm nhẹ) là “*ra đầu thú*” nên hai bị cáo B và K1 phải chịu mức hình phạt Nng nhau, cao thứ 2.

Tiếp sau là bị cáo Phạm Thị T1 đánh bạc 30.925.000 đồng, được hưởng 02 tình

tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên phải chịu mức hình phạt thứ 3.

Tiếp sau là bị cáo Khổng Thị H đánh bạc 13.550.000 đồng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên phải chịu mức hình phạt cao thứ 4.

Tiếp sau là bị cáo Đinh Thị H1 đánh bạc 6.273.000 đồng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 05 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo Lương Mạnh T2 đánh bạc 8.776.000 đồng được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên hai bị cáo H1 và T2 chỉ phải chịu mức hình phạt thấp nhất và Nng nhau.

[6.1] Bị cáo Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 05 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; là người cao tuổi; ra đầu thú; có thời gian công tác liên tục nhiều năm liền tại khu phố Đ Tiến 1 được Chính quyền địa phương tặng thưởng rất nhiều giấy khen các loại; tham gia đóng góp, ủng hộ phòng chống dịch bệnh covid 19 và được Chính quyền địa phương tặng giấy khen năm 2020, đã góp phần cùng với Chính quyền địa phương thực hiện T1 lợi mọi nhiệm vụ do Đảng và NH nước giao cho; mặt khác, bị cáo đã bị mất hoàn toàn chức năng mắt phải thuộc trường hợp bị khuyết tật nhẹ và bị bệnh hiểm nghèo ung thư tuyến giáp ác tính, sức khỏe yếu, thường xuyên phải xạ trị, cần sự chữa trị của bác sỹ chuyên KH1 ung bướu và thiết bị y tế hiện đại. Mặt khác, bản thân bị cáo là người chăm sóc chồng (ông Đường Hữu S) là thương binh nặng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến, sức khỏe yếu, nằm liệt giường, không có khả năng tự vệ sinh cá nhân được. Vì vậy, bị cáo Đ không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, có nhân thân tốt, có nhiều cống hiến cho Chính quyền địa phương, có nơi cư trú ổn định, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tHnh người tốt, để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo Đ đánh bạc với số tiền lớn nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo 20.000.0000 đồng để sung ngân sách NH nước, để răn đe bị cáo.

[6.2] Bị cáo Đường Quốc K1 trợ giúp Đ đánh bạc, có vai trò không đáng kể, lần đầu phạm tội, không được hưởng tiền đánh bạc; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số; ra đầu thú; tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú ổn định và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Mặt khác bị cáo K1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021 đến 13/12/2021 (gần 3 tháng) cũng đủ thời gian cho bị cáo suy nghĩ, nhận thức lại Hnh vi phạm tội của mình nên cần áp dụng Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, xử phạt hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tHnh người tốt.

- Hình phạt bổ sung: mặc dù bị cáo K1 không được hưởng tiền đánh bạc,

nhưng bị cáo không can ngăn còn trợ giúp Đ đánh bạc với số tiền lớn nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo 15.000.0000 đồng để sung ngân sách NH nước, để răn đe bị cáo.

[6.3] Bị cáo Đường Quốc B có vai trò sau bị cáo K1. Bị cáo B lần đầu phạm tội, không được hưởng tiền đánh bạc; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số; tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú ổn định và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có vai trò không đáng kể nên cần áp dụng Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, xử phạt hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tHnh người tốt.

- Hình phạt bổ sung: mặc dù bị cáo B không được hưởng tiền đánh bạc, nhưng bị cáo không can ngăn còn trợ giúp Đ đánh bạc với số tiền lớn nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo 15.000.0000 đồng để sung ngân sách NH nước, để răn đe bị cáo.

[6.4] Bị cáo Phạm Thị T1 có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp Hnh đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo T1 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần áp dụng Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tHnh người tốt.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo T1 đánh bạc với số tiền lớn nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo 10.000.0000 đồng để sung ngân sách NH nước, để răn đe bị cáo.

[6.5] Bị cáo Khổng Thị H có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp Hnh đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo T1 được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần áp dụng Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tHnh người tốt.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động chính; gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp và thu nhập gì ổn định; số tiền đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6.6] Hai bị cáo Đinh Thị H1 và Lương Mạnh T2 đều có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp Hnh đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các

nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định. Hai bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy, cần cho bị cáo H1 và bị cáo T2 được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bị cáo H1 và T2 đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H1 là lao động chính, thuộc đối tượng người cao tuổi, còn bị cáo T2 là người khuyết tật nặng và cả hai bị cáo H1 và T2 đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp và thu nhập gì ổn định; số tiền đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với đối với hai bị cáo H1 và T2.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123, Điều 124 và điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Đ, K1, B, T1, H, H1, T2.

[8] Về vật chứng: 03 tờ giấy có kích thước khác nhau, đều ghi các chữ số lô, đề; 01 tờ giấy A4 ghi các chữ số lô, số đề; 01 bảng đề ghi được số tiền 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 bảng đề ghi được số tiền 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng) là tài liệu chứng minh Hình vi phạm tội nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu trắng tím; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu ghi; 01 (một) máy tính bản Ipad 5 màu trắng – vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811 màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước.

Đối với các sim thuê bao số 0336.234.100; 0975.091.898; 0912.741.855; 0948.962.223; 0975.301.349; 0855.757.668 là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám gắn sim số 0933.051.888 là tài sản của bị cáo B không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho B.

Đối 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen – xanh gắn sim số 0346.251.159 là tài sản của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I biển số 14N1-093.00 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Hậu, Cơ quan điều tra Công an huyện TY đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra còn làm rõ, trong ngày 17/9/2021, Đường Quốc B đi thu bảng đề và đã thu được số tiền Vũ Thị Đ T1 bạc ngày 16/9/2021 của các bảng đề do Khổng Thị H nộp là 1.200.000 đồng; Lương Mạnh T2 nộp là 1.000.000 đồng; Đinh Thị H1 nộp là 600.000 đồng. Nhưng do không thu giữ được các bảng đề vào ngày

16/9/2021, tuy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về Hình vi này, nhưng xác định đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

Đối với tổng số tiền 80.929.500 đồng được niêm phong trong các phong bì ký hiệu CA07; CA08; CA09; CA10; CA11; CA12; CA13; CA14 tại Kho bạc NH nước huyện TY.

Tịch thu sung vào ngân sách NH nước tổng số tiền (66.189.500 đồng + 2.800.000 đồng) = 68.989.500 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo B 4.000.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi Hình án.

Trả lại cho bị cáo H 7.940.000 đồng.

[10] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Nội dung khác:

Đối với Bùi Thị H1, Lưu Việt Tr và Nguyễn Thị H1 là những người có Hình vi ghi số lô, đề của người chơi rồi nộp bằng lô, đề để đánh bạc với bị cáo Vũ Thị Đ vào ngày 17/9/2021, nhưng do Hình vi không cấu tHình tội phạm (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; chưa có tiền án, tiền sự), nên ngày 20/12/2021 Công an huyện TY, tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hình chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Thị Xuân, theo Đ và B khai thỉnh thoảng có chuyển một số con lô, đề bằng tin nhắn từ tài khoản zalo “Vuthidongdt” đến tài khoản zalo “XuanH1ng” cho Xuân, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Xuân tham gia đánh bạc cùng Đ và B; Cũng như những người chơi số lô, đề mà Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Đinh Thị H1, Lương Mạnh T2, Nguyễn Thị H1, Bùi Thị H1 và Lưu Việt Tr đã ghi vào ngày 17/9/2021, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không xem xét.

[12] Về án phí:

Bị cáo Vũ Thị Đ và bị cáo Đinh Thị H1 là người cao tuổi; bị cáo Lương Mạnh T2 là người khuyết tật nặng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Đ;

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đường Quốc K1 và Đường Quốc B.

1.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T1;

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khổng Thị H;

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Mạnh T2.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị H1.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B, Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1 phạm tội: “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị Đ 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

3.2. Xử phạt bị cáo Đường Quốc K1 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Đường Quốc K1 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

3.3. Xử phạt bị cáo Đường Quốc B 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Đường Quốc B 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

3.4. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị T1 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách nH nước.

3.5. Xử phạt: Bị cáo Khổng Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2022).

Giao bị cáo Đ, K1, B, T1, H cho Ủy ban nhân dân thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TY trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.6. Xử phạt bị cáo Lương Mạnh T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

3.7. Xử phạt bị cáo Đinh Thị H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Bị cáo H1 bị tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 24/9/2021, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp Hình hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo T2 và bị cáo H1 cho UBND xã thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp Hình hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình hai bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TY trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho hai bị cáo T2 và H1. Hai bị cáo T2 và H1 phải thực hiện những nghĩa vụ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi Hình án hình sự.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi Hình án hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp Hình hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hai bị cáo T2 và H1 phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hình án hình sự.

4. Biện pháp ngăn chặn:

- Áp dụng Điều 123, Điều 124 và điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với các bị cáo Vũ Thị Đ, Đường Quốc K1, Đường Quốc B, Phạm Thị T1, Khổng Thị H, Lương Mạnh T2, Đinh Thị H1.

5. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu trữ hồ sơ: 03 tờ giấy có kích thước khác nhau, đều ghi các chữ số lô, đề; 01 tờ giấy A4 ghi các chữ số lô, số đề; 01 bảng đề ghi được số tiền 125.000đ (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 bảng đề ghi được số tiền 2.010.000đ (hai triệu không trăm mười nghìn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách NH nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu trắng tím; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu ghi; 01 (một) máy tính bản Ipad 5 màu trắng – vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi (tất cả đều đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

Tịch thu tiêu hủy các sim thuê bao số sim thuê báo số 0336.234.100; 0975.091.898; 0912.741.855; 0948.962.223; 0975.301.349; 0855.757.668 (tất cả đều đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Đường Quốc B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám gắn sim số 0933.051.888, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi Hình án.

Trả lại cho bị cáo Không Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen – xanh gắn sim số 0346.251.159, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 07/CCTHADS-BB ngày 17/01/2022 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi Hình án dân sự huyện TY).

Tịch thu sung vào ngân sách NH nước tổng số tiền (66.189.500 đồng + 2.800.000 đồng) = 68.989.500đ (sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho bị cáo Đường Quốc B 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi Hình án.

Trả lại cho bị cáo Không Thị H 7.940.000đ (bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền 80.929.500đ (tám mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng) trên, được Cơ quan điều tra Công an huyện TY gửi tại tại Kho bạc NH nước huyện TY và niêm phong trong các phong bì ký hiệu CA07; CA08; CA09; CA10; CA11; CA12; CA13; CA14.

6. Về án phí:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Vũ Thị Đ, Đinh Thị H1, Lương Mạnh T2 không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đường Quốc K1, Đường Quốc B, Phạm Thị T1, Khổng Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Các bị cáo;
- Thi Hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn